TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2019/QĐST-DS	*Dĩ An, ngày 21 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc "Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án"

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Mỹ Hạnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên họp: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: Ông Nguyễn Viết Nam, cán bộ Tòa án nhân thị xã Dĩ An.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 14/2019/TLST-VDS ngày 08 tháng 01 năm 2019, về việc: "Yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án", theo quyết định mở phiên họp số: 01/2019/QĐST-VDS ngày 22 tháng 01 năm 2019.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lê Quỳnh N, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 442/B, tổ 14, khu 8, khu phố B 1, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương. (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 15/02/2019).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Lâm P, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 442/B, tổ 14, khu 8, khu phố B 1, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương. (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 15/02/2019).

2/ Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1954 và bà Trần Thị Q, sinh năm 1956; cùng thường trú: Số 181/A, tổ 5, khu 7, B, phường B, Dĩ An, Bình Dương.(Có yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 15/02/2019).

3/ Ngân hàng TMCP C; trụ sở: Số 108, đường T, quận H, thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Số 20, Đại lộ Đ, khu công nghiệp S, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn B và ông Trần Quang C; địa chỉ: số 20, Đại lộ Đ, khu công nghiệp S 1, phường D, thị xã D, tỉnh Bình Dương theo ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 07/8/2017. (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt ngày 14/02/2019).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Ngày 08/6/2017, Ngân hàng TMCP C chi nhánh Khu công nghiệp B ký hợp đồng tín dụng số 154/2017-HĐCV/NHCT901 cho bà Lê Quỳnh N và ông Nguyễn Lâm P vay tiền để nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 7873, tờ bản đồ số 1DH.4 tại khu phố T, phường Đ, thị xã D, tỉnh Bình Dương, lãi suất cho vay 10,5%/năm, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, số tiền vay 2.900.000.000 đồng. Để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng, ông Lê Ngọc T và bà Trần Thị Q đã ký hợp đồng số 17.141/HĐTC ngày 08/6/2017 đồng ý thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và nhà ở tại thửa đất số 219, 220 tờ bản đồ số 05 tại khu phố B 1, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H384605 (số vào sổ 1608 QSDĐ/CQ.BA) do UBND huyện T cấp ngày 10/11/1997 cập nhật biến động đất đai về diện tích ngày 05/01/2017. Tính đến ngày 09/9/2018, bà Lê Quỳnh N và ông Nguyễn Lâm P còn nợ số tiền 2.854.265.562 đồng, trong đó nợ gốc là 2.766.900.000 đồng, nợ lãi là 87.365.562 đồng. Do bà Lê Quỳnh N, ông Nguyễn Lâm P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ nên ngày 10/9/2018, Ngân hàng TMCP C khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ, trường hợp không thanh toán thì Ngân hàng TMCP C được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp.

Ngày 08/01/2019, tại Trung tâm hòa giải Tòa án nhân dân thị xã D, Ngân hàng C do ông Võ Văn B và ông Trần Quang C đại diện, bà Lê Quỳnh N, ông Nguyễn Lâm P, ông Lê Ngọc T và bà Trần Thị Q đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Trên cơ sở biên bản hòa giải thành ngày 08/01/2019 và bản tường trình ngày 28/01/2019, bà Lê Quỳnh N yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án với nội dung cụ thể như sau:

1/ Bà Lê Quỳnh N và ông Nguyễn Lâm P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền 2.854.265.562 đồng (hai tỷ tám trăm năm mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng) tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 09/9/2018. Trong đó bao gồm: tiền gốc là 2.766.900.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 87.153.809 đồng, nợ lãi quá hạn là 211.753 đồng.

2/ Tiền lãi chậm thanh toán tính trên dư nợ gốc được tiếp tục tính kể từ ngày 10/9/2018 theo lãi suất ghi trong hợp đồng số 154/2017-HĐCV/NHCT901 ngày 08/6/2017 được ký kết giữa bà Lê Quỳnh N, ông Nguyễn Lâm P với Ngân hàng TMCP C- Chi nhánh KCN B cho đến khi bà Lê Quỳnh N và ông Nguyễn Lâm P thanh toán xong hết nợ.

3/ Trường hợp bà Lê Quỳnh N và ông Nguyễn Lâm P vi phạm thỏa thuận trả nợ thì Ngân hàng TMCP C được quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền thuộc thửa số 219 và 220 tờ bản đồ số 05; diện tích 890 m^2 (ODT: 300 m^2; đất vườn 590m^2; thời hạn sử dụng ODT lâu dài; đất vườn 50 năm) tọa lạc Ấp B, xã B, huyện D, tỉnh Sông Bé (nay là khu phố B 1, phường B, thị xã D, Bình Dương) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H384605, số vào sổ 1608.QSDĐ/CQ.BA do UBND huyện T (nay là thị xã D) cấp ngày 10/11/1997 cập nhật biến động đến ngày 05/01/2017 cấp cho ông Lê

Ngọc T và bà Trần Thị Q theo hợp đồng thế chấp số 17.141/HĐTC ngày 08/6/2017 để thu hồi nợ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp: Lời trình bày và các chứng cứ do người yêu cầu cung cấp phù hợp với quy định của pháp luật, có đủ căn cứ để công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án theo yêu cầu của bà Lê Quỳnh N. Các đương sự trong vụ việc có yêu cầu mở phiên họp vắng mặt nên căn cứ vào Điều 367 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án mở phiên họp vắng mặt đương sự là phù hợp. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ việc: Căn cứ vào đơn yêu cầu của bà Lê Quỳnh N thì đây là vụ việc yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án quy định tại khoản 7 Điều 27 Bộ luật Tố tụng Dân sự, bà Lê Quỳnh N có địa chỉ cư trú tại 442/B, tổ 14, khu 8, khu phố B1, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã D theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm s khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về việc tham gia phiên họp của các đương sự: Ngân hàng TMCP C do ông Võ Văn B và ông Trần Quang Ch đại diện, bà Lê Quỳnh N, ông Nguyễn Lâm P, ông Lê Ngọc T và bà Trần Thị Q có yêu cầu mở phiên họp vắng mặt nên căn cứ vào Điều 367 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án mở phiên họp vắng mặt các ông bà nêu trên.

[3] Về nội dung yêu cầu: Ngày 08/01/2019, tại Trung tâm hòa giải Tòa án nhân dân thị xã D, Ngân hàng TMCP C do ông Võ Văn B và ông Trần Quang C đại diện, bà Lê Quỳnh N, ông Nguyễn Lâm P, ông Lê Ngọc T và bà Trần Thị Q đã thỏa thuận được với nhau về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng được ký kết giữa ông Nguyễn Phúc L, bà Lê Quỳnh N và Ngân hàng TMCP C Chi nhánh Khu công nghiệp B. Theo nội dung thỏa thuận, bà Lê Quỳnh N và ông Nguyễn Lâm P đồng ý thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền 2.854.265.562 đồng tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 09/9/2018 và tiếp tục chịu lãi cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ theo mức lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết, trường hợp ông Nguyễn Lâm P và bà Lê Quỳnh N tiếp tục vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng TMCP C được quyền phát mãi tài sản đã thế chấp của ông Lê Ngọc T và bà Trần Thị Q để thu hồi nợ.

[4] Xét thấy Ngân hàng TMCP C do ông Võ Văn B và ông Trần Quang C đại diện, bà Lê Quỳnh N, ông Nguyễn Lâm P, ông Lê Ngọc Th và bà Trần Thị Q là những người tham gia thỏa thuận có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; Nội dung các ông bà thỏa thuận tại biên bản hòa giải thành ngày 08/01/2019 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ nhà nước và người thứ ba nên đủ điều kiện

được công nhận theo quy định tại Điều 417 và khoản 5 Điều 419 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[5] Xét lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và yêu cầu của bà Lê Quỳnh N là phù hợp quy định tại khoản 7 Điều 27 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[6] Về lệ phí giải quyết việc dân sự và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Lê Quỳnh N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 27 và các Điều 149, Điều 361, 367, 416, 417 và Điều 418 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Lê Quỳnh N.

Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án giữa Ngân hàng TMCP C và ông Nguyễn Lâm P, bà Lê Quỳnh N, ông Lê Ngọc T, bà Trần Thị Q như sau:

- Bà Lê Quỳnh N và ông Nguyễn Lâm P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền 2.854.265.562 đồng (hai tỷ tám trăm năm mươi bốn triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng) tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 09/9/2018. Trong đó bao gồm: tiền gốc là 2.766.900.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 87.153.809 đồng, nợ lãi quá hạn là 211.753 đồng.

- Tiền lãi chậm thanh toán tính trên dư nợ gốc được tiếp tục tính kể từ ngày 10/9/2018 theo lãi suất ghi trong hợp đồng số 154/2017-HĐCV/NHCT901 ngày 08/6/2017 được ký kết giữa bà Lê Quỳnh N, ông Nguyễn Lâm P với Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh KCN B cho đến khi bà Lê Quỳnh N và ông Nguyễn Lâm P thanh toán xong hết nợ.

- Trường hợp bà Lê Quỳnh N và ông Nguyễn Lâm P vi phạm thỏa thuận trả nợ thì Ngân hàng TMCP C được quyền phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền thuộc thửa số 219 và 220 tờ bản đồ số 05; diện tích 890 m2 (ODT: 300 m^2; đất vườn 590m^2; thời hạn sử dụng ODT lâu dài; đất vườn 50 năm) tọa lạc Ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Sông Bé (nay là khu phố B 1, phường B, thị xã D, tỉnh Bình Dương) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H384605, số vào sổ 1608.QSDĐ/CQ.BA do UBND huyện T (nay là thị xã D) cấp ngày 10/11/1997 cập nhật biến động đến ngày 05/01/2017 cấp cho ông Lê Ngọc T và bà Trần Thị Q theo hợp đồng thế chấp số 17.141/HĐTC ngày 08/6/2017 để thu hồi nợ.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lê Quỳnh N chịu 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0027953 ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã D, tỉnh Bình Dương. Bà Lê Quỳnh N đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Lê Quỳnh N phải chịu 500.000 đồng được khấu trừ vào tạm ứng chi phí đã nộp. Bà Lê Quỳnh N đã nộp đủ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TX D;
- Chi cục Thi hành án TX D;
- TAND tỉnh B;
- Đương sự;
- Lưu VT, HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Lê Thị Mỹ Hạnh